TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 40/2019/QĐST- HNGĐ	*Huyện L, ngày 16 tháng 04 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: anh Phạm Bá D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: khu 9, thị trấn Ch, huyện L, tỉnh H.

Bị đơn: chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1978.

Địa chỉ: khu 9, thị trấn Ch, huyện L, tỉnh H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 04 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 04 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: anh Phạm Bá D, sinh năm 1978.

Bị đơn: chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1978.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về hôn nhân: anh Phạm Bá D và chị Phạm Thị Ng thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: anh Phạm Bá D và chị Phạm Thị Ng cùng nhất trí: Giao con là cháu Phạm Anh Th, sinh ngày 27/8/2003 và cháu Phạm Hương L, sinh ngày 06/5/2008 cho anh Phạm Bá D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phạm Anh Th, cháu Phạm Hương L trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Chị Phạm Thị Ng được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh D chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3/ Về tài sản chung: anh D và chị Ng cùng nhất trí tự thoả thuận, không yêu cầu pháp luật giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

2.4/ Về công nợ chung: anh D và chị Ng cùng nhất trí tự thoả thuận, không yêu cầu pháp luật giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

2.5/ Về án phí: anh D tự nguyện nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0005617 ngày 13/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, anh D đã nộp 300.000 đồng, nay anh D được hoàn lại 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thị Hiền

Nơi nhận :
- Toà án tỉnh Hoà Bình
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L.
- UBND thị trấn Ch;
- Các đương sự;
- Lưu HS.